TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **23**/2020/HC-PT
Ngày: 20/11/2020
"*V/v Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Phước Thanh**

Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Văn Tiến**

Ông Nguyễn Tấn Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thoa**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà*: Ông **Đỗ Xuân Ân** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 226/2020/TLPT-HC ngày 20 tháng 8 năm 2020, về việc *:"Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2020/HC-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐ-HC ngày 02/11/2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hồ L - Sinh năm: 1935; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Anh Hồ Ngọc H - Sinh năm: 1983; có mặt.

Cùng địa chỉ: tỉnh Bình Định.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần C - Phó chủ tịch; vắng mặt.

2. Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3. Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Cùng địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Công V- Phó chủ tịch; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q, tỉnh Bình Định; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Tiến D – Phó giám đốc; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định; địa

chỉ: phường G, thành phố Q, Bình Định.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Chí T- Chủ tịch; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Công ty Cổ phần Tập đoàn H; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Mai Hoa; vắng mặt.

4. Bà Trần Thị Ngọc T - Sinh năm: 1943; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Ngọc D - Sinh năm: 1985; vắng mặt.

6. Anh Hồ Ngọc A - Sinh năm: 1970; vắng mặt.

7. Anh Hồ Ngọc A - Sinh năm: 1971; vắng mặt.

8. Anh Hồ Ngọc H - Sinh năm: 1973; vắng mặt.

9. Anh Hồ Ngọc H - Sinh năm: 1977; vắng mặt.

10. Chị Huỳnh Thị Xuân H - Sinh năm: 1980; vắng mặt.

11. Anh Hồ Ngọc H - Sinh năm: 1980; vắng mặt.

12. Anh Hồ Ngọc H - Sinh năm: 1983; vắng mặt.

13. Anh Hồ Nguyễn Anh Q - Sinh năm: 2002; vắng mặt.

14. Chị Nguyễn Thị A T - Sinh năm: 1976; vắng mặt.

15. Chị Nguyễn Thị Mỹ H - Sinh năm: 1971; có vắng mặt.

16. Chị Hồ Phương Q - Sinh năm: 1997; có vắng mặt.

17. Chị Hồ Kim C - Sinh năm: 1999; vắng mặt.

18. Anh Hồ Anh K - Sinh năm: 2002; vắng mặt.

19. Cháu Hồ Anh H - Sinh năm: 2004; vắng mặt.

20. Cháu Hồ Minh Đ - Sinh năm: 2014; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hồ Anh H là anh Hồ Ngọc H – Sinh năm: 1973, chị Huỳnh Thị Xuân H - Sinh năm: 1980; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hồ Minh Đ là anh Hồ Ngọc H - Sinh năm: 1980, chị Nguyễn Thị Ngọc D - Sinh năm: 1985; vắng mặt.

Cùng trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện ông Hồ L và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là anh Hồ Ngọc H thống nhất trình bày:

Thực hiện Dự án xây dựng Khu dân cư H, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định (*viết tắt là Dự án Khu dân cư H*), thửa đất của hộ ông Hồ L tọa lạc tại khu vực 5, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định bị thu hồi diện tích 173m^2 theo Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (*viết tắt là QĐ 4191*); tại thời điểm thu hồi đất, ngoài các cây trồng có trên đất như bạch đàn, bời lời, dừa, mít thì trên đất không có nhà, vật kiến trúc hoặc công trình nào được xây dựng trên đất. Giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông L đã được Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (*viết tắt là UBND thành phố Q*) phê duyệt tại Quyết định 4188/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 (*viết tắt là QĐ 4188*) là 81.725.120 đồng; hộ ông L không được xem xét hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm, ổn định đời sống, không được xem xét giao đất tái định cư theo quy định.

Theo ông L và anh H, phương án bồi thường nói trên là không đúng quy định; bởi lẽ:

-Thửa đất bị thu hồi của hộ ông L không nằm trong các trường hợp thu hồi đất tại các Điều 61, 62, 63, 64 Luật đất đai ngày 29/11/2013 (*viết tắt là Luật*

đất đai) nên căn cứ quy định tại Điều 73 Luật đất đai thì chủ đầu tư phải mua đất trực tiếp từ người dân chứ không phải là Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất.

- Theo QĐ 4191 thì thời điểm thu hồi đất là ngày 12/6/2017 nhưng Hội đồng bồi thường lại áp dụng giá đất năm 2012 để tính bồi thường, hỗ trợ là không phù hợp.

- Căn cứ quy định tại Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (*viết tắt là Nghị định số 47/2014/NĐ-CP*) thì hộ ông L đủ điều kiện được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm, ổn định đời sống.

- Thửa đất bị thu hồi có nguồn gốc là do vợ chồng ông L khai hoang trồng hoa màu, từ trước năm 1993; năm 1999, Nhà nước làm đường Q - Sông Cầu nên thiếu nguồn nước nên chuyển sang trồng bạch đàn; gia đình ông canh tác, sử dụng ổn định, không có ai tranh chấp và đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP thì hộ ông L phải được bồi thường đất tái định cư.

Ông Hồ L đã thực hiện việc khiếu nại lần 1 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (*viết tắt là Chủ tịch UBND thành phố Q*) và khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (*viết tắt là Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định*) khiếu nại yêu cầu bồi thường, hỗ trợ theo đúng thời điểm thu hồi đất (*năm 2017*) và giao 01 lô đất tái định cư; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm, ổn định đời sống cho hộ gia đình ông. Tuy nhiên, tại Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q (*viết tắt là QĐ 625*) và Quyết định số 4180/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (*viết tắt là QĐ 4180*) đều không công nhận nội dung khiếu nại nói trên của ông L; do đó, ông Hồ L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy QĐ 4191, QĐ 625 và QĐ 4180.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hồ Ngọc H cũng xác định như sau:

-Hộ ông Hồ L thống nhất với biên bản kiêm kê về tài sản trên đất và giá trị bồi thường cây cối, hoa màu có trên đất.

- Trước đây ông L có làm nông; sau đó, ông L về phụ vợ buôn bán và hiện nay, do lớn tuổi nên không làm gì cả.

- Cho đến nay, ông L không thực hiện việc đăng ký kê khai đối với thửa đất bị thu hồi và cũng không được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Từ trước đến nay, hộ ông L không sinh sống và xây dựng bất kỳ công trình nào trên thửa đất bị thu hồi tại khu vực phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Ngôi nhà số 425 đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Hồ L, bà Trần Thị Ngọc T; vợ chồng ông L mua ngôi nhà nói trên trước năm 1983 (*thời gian anh không nhớ chính xác*). Hiện nay, ngoài gia đình anh Hồ Ngọc A và anh Hồ Ngọc H đã có nhà riêng và tách khẩu đi ở nơi khác thì tất cả các anh chị em còn lại trong nhà không có nhà riêng và phải ở chung với cha mẹ.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu,

chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác; tại phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án vào ngày 22/5/2020, anh Hồ Ngọc H có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án và Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định đối với yêu cầu của anh H.

Người bị kiện:

- Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định là ông Phan Cao T - Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trình bày: Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Về nguồn gốc đất do Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định (*viết tắt là UBND phường G*) xác nhận thì thửa đất ông Hồ L khiếu nại tại tổ 23D, khu vực 5, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định do ông Hồ L khai hoang trước ngày 15/10/1993 để trồng hoa màu; sử dụng từ đó đến nay, không có ai tranh chấp. Theo Bản đồ 299 (*năm 1987*), thửa đất thuộc một phần thửa đất số 88, loại đất hoang; theo Bản đồ đo đạc năm 2012 thì thửa đất nói trên thuộc một phần thửa đất số 03, tờ bản đồ số 15, ông L sử dụng diện tích 173m^2. Hộ ông L là hộ phi nông nghiệp.

Tại thời điểm kê khai năm 2017 để thực hiện thu hồi đất, trên đất có 25 cây bạch đàn, 06 cây bời lời, 01 cây dừa chưa có quả, 01 cây mít chưa có quả và trên đất không có nhà ở.

Về việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

Chính sách bồi thường, hỗ trợ của Dự án Khu dân cư H trước ngày 01/01/2013 thực hiện theo Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 22/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (*viết tắt là QĐ 02*); từ ngày 01/01/2013 thực hiện theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (*viết tắt là QĐ 50*). Ngày 17/3/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (*viết tắt là UBND tỉnh Bình Định*) có Văn bản số 1046/UBND-TH về việc cho chủ trương tiếp tục thực hiện chính sách, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Khu dân cư H theo QĐ 50; về bảng giá đất tiếp tục áp dụng theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định (*viết tắt là QĐ 42*).

Thực hiện Dự án Khu dân cư H, theo QĐ 4191 thì thửa đất nói trên của hộ ông Hồ L bị thu hồi diện tích 173m^2; giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông L đã được UBND thành phố Q phê duyệt tại QĐ 4188 là 81.725.120 đồng, cụ thể như sau: Bồi thường về đất: 58.000 đồng/m^2 x 173m^2 = 10.034.000 đồng; hỗ trợ diện tích 173m^2 đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường bằng 40% giá đất ở liền kề: 406.640 đồng/m^2 x 173m^2 = 70.348.720 đồng; bồi thường cây trồng trên đất: 1.342.400 đồng; hộ ông L là hộ phi nông nghiệp nên không đủ điều kiện để xem xét hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm, ổn định đời sống; không đủ điều kiện để xem xét giao đất tái định cư.

Về việc giải quyết khiếu nại: Không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ nói trên, ông Hồ L đã thực hiện việc khiếu nại lần 1 và lần 2 đến Chủ tịch UBND thành phố Q và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định khiếu nại yêu cầu bồi thường, hỗ trợ theo đúng thời điểm thu hồi đất (*năm 2017*) yà giao 01 lô đất tái định cư; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm, ổn định đời sống cho hộ gia đình ông. Tại QĐ 625 và QĐ 4180 đều không công nhận nội dung khiếu nại nói trên của ông L

Căn cứ để Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành QĐ 4180: Đất thu hồi của ông L là đất nông nghiệp; hộ ông L là hộ phi nông nghiệp; tại thời điểm kiểm kê thu hồi đất, trên đất không có nhà. Do đó, không đủ điều kiện để xem xét hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm, ổn định đời sống và xem xét giao đất tái định cư theo quy định tại QĐ 50.

Từ những căn cứ nói trên, QĐ 4180 được ban hành đúng quy định; do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L về việc yêu cầu Tòa án hủy quyết định nói trên. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

- Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định là ông Nguyễn Công Vịnh - Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định trình bày:

UBND thành phố Q và Chủ tịch UBND thành phố Q thống nhất như nội dung trình bày của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất; việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại đối với ông Hồ L.

Việc UBND thành phố Q ban hành QĐ 4191 và Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành QĐ 625 là đúng quy định; do đó, UBND thành phố Q và Chủ tịch thành phố Q không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 4191 và QĐ 625. Ngoài ra, UBND thành phố Q và Chủ tịch thành phố Q không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

- Người đại diện hợp pháp của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q, tỉnh Bình Định là Đặng Phan Tiến D - Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q, tỉnh Bình Định trình bày: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q thống nhất như nội dung trình bày của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất; việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với ông Hồ L trong Dự án Khu dân cư H.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 4191, QĐ 625 và QĐ 4180, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Ngoài ra, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

- Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường G là ông Võ Chí T - Chủ Tịch ủy ban nhân dân phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định trình bày: Vị trí thửa đất ông Hồ L khiếu nại có nguồn gốc đất như sau:

Năm 2001 thuộc thửa đất số 151, tờ bản đồ số 10, loại đất: NTĐ (đất nghĩa địa), diện tích 200,6m^2, chủ sử dụng: Không thể hiện tên chủ sử dụng.

Nguồn gốc đất: Đất không có giấy tờ. Theo Bản đồ 299 thể hiện là loại đất hoang bằng do ông Hồ L tự khai hoang đất hoang bằng trồng hoa màu trước ngày 15/10/1993; năm 1999, làm đường Q – Sông C do thiếu nước nên chủ hộ không trồng hoa màu mà trồng bạch đàn. Hộ ông L sử dụng ổn định từ đó cho đến nay, không có ai tranh chấp. Năm 2001, cán bộ đo đạc ghi nhầm loại đất nghĩa địa, trên đất ông L sử dụng không có mồ mã. Hộ ông L là hộ phi nông nghiệp. Hiện trạng trên đất trồng cây, không có nhà.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 4191, QĐ 625 và QĐ 4180, UBND phường G yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Ngoài ra, UBND phường G không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập

nào khác.

- Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn H là bà Phạm Thị Mai Hoa trình bày: Dự án Khu dân cư H được UBND tỉnh Bình Định đồng ý chủ trương giao Công ty cổ phần Tập đoàn H (*tên cũ là Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc H*) làm chủ đầu tư thực hiện tại Văn bản số 1722/UBND-KTN ngày 08/6/2011.

Dự án đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 (*viết tắt là QĐ 22*); phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 tại các Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 07/3/2013 (*viết tắt là QĐ 557*), Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 (*viết tắt là QĐ 3925*) với mục tiêu quy hoạch xây dựng khu dân cư hiện đại, đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kết hợp với chỉnh trang đô thị gắn với kiến trúc cảnh quan với khu vực xung quanh, làm cơ sở để quản lý quy hoạch xây dựng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 4191, QĐ 625 và QĐ 4180, Công ty cổ phần Tập đoàn H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Ngoài ra, Công ty cổ phần Tập đoàn H không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

- Bà Trần Thị Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ngọc D, anh Hồ Ngọc A, anh Hồ Ngọc Anh, anh Hồ Ngọc H, anh Hồ Ngọc H, chị Huỳnh Thị Xuân H, anh Hồ Ngọc H, anh Hồ Ngọc H, anh Hồ Nguyễn Anh Q, chị Nguyễn Thị A T, chị Nguyễn Thị Mỹ H, chị Hồ Phương Q, chị Hồ Kim C, anh Hồ Anh K và những người đại diện hợp pháp của các cháu Hồ Anh H, Hồ Minh Đ thống nhất trình bày: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nói trên là các thành viên trong hộ gia đình ông Hồ L và thống nhất với nội dung trình bày, yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 4191, QĐ 625 và QĐ 4180; ngoài ra, không ai có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác

Trên cơ sở nội dung vụ án đã xác định nêu trên, tại Bản án số 19/2020/HC-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính;

- Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường Vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định và Quyết định số 4180/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của Chù tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Hồ L không phải chịu.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020 người khởi kiện ông Hồ L Kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2020/HC-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa bản án hành chính sơ thẩm nói trên; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ L về việc hủy Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND thành phố Q; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q và Quyết định số 4180/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hồ L không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính và về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Theo Quyết định 4191/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định thì diện tích thửa đất bị thu hồi của hộ gia đình ông Hồ L để thực hiện Dự án Khu dân cư H là 173m^2 thuộc một phần thửa đất số 03, tờ bản đồ số 15 (*theo bản đồ năm 2012*) tại khu vực 5, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định; hộ ông L thống nhất, không có ý kiến về diện tích đất bị thu hồi, về biên bản kiêm kê về tài sản trên đất và về giá trị bồi thường cây cối, hoa màu có trên đất.

[2] Dự án Khu dân cư H tại phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 09/01/2012; phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 tại các Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 07/3/2013 và Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 01/11/2016. Mục tiêu quy hoạch xây dựng Khu dân cư H: *Quy hoạch xây dựng khu dân cư hiện đại, đồng bộ về hệ thống hạ tàng kỹ thuật, kết hợp với chỉnh trang đô thị gắn với kiến trúc cảnh quan với khu vực xung quanh; làm cơ sở cho việc quản lý quy hoạch xây dựng. Theo đó, quy hoạch sử dụng đất, gồm: Đất công cộng - dịch vụ, đất ở, đất cây xanh - mặt nước, cảnh quan, đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật (trạm cấp điện, viễn thông), đất giao thông. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư kinh doanh địa ốc H.*

Dự án Khu dân cư H tại phường G, thành phố Q đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định chấp thuận tại Nghị quyết Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 và Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13

Do đó, Dự án Khu dân cư H là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 và Điều 146 Luật đất đai như Tòa án cấp sơ thẩm xác định là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ thu thập có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

+ Diện tích đất 173m^2 (*thuộc một phần thửa đất số 03, tờ bản đồ số 15-theo bản đồ năm 2012*) của hộ ông L bị thu hồi có nguồn gốc là do vợ chồng ông L khai hoang trồng hoa màu từ trước năm 1993 đến năm 1999, chuyển sang trồng bạch đàn và một số cây lâu năm khác; trên đất không có nhà ở, công trình khác và hộ ông L không sinh sống tại diện tích đất bị thu hồi nên diện tích đất thu hồi của hộ ông L là đất nông nghiệp.

+ Diện tích đất 173m^2 của hộ ông L bị thu hồi, ông L không đăng ký kê khai và chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; không có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

+ Trước đây ông L có làm nông; sau đó, ông L về phụ vợ buôn bán; hiện nay, do lớn tuổi nên không làm gì cả nên là hộ phi nông nghiệp.

+ Vợ chồng ông L không có hộ khẩu tại phường G và gia đình ông L đang sở hữu và đang sinh sống tại ngôi nhà số 425 đường N, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Q, tỉnh Bình Định

Do đó, mặc dù hộ ông L sử dụng đất trước ngày Luật đất đai 2013 có hiệu lực nhưng không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật đất đai; Diện tích đất thu hồi là đất nông nghiệp; hộ ông L không có hộ khẩu thường trú tại địa phương; không có nguồn thu nhập ổn định, thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp; trên đất không có nhà ở. Do đó, hộ ông L được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng (*173m^2*) theo giá đất nông nghiệp; không đủ điều kiện để xem xét giao đất tái định cư và xem xét hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm, ổn định đời sống là đúng quy định tại Điều 74, khoản 2 Điều 77 và Điều 84 Luật đất đai; khoản 1 Điều 13, Điều 19; Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

[3] Dự án Khu dân cư H được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 và tổ chức thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từ năm 2012; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số 4188/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của của Ủy ban nhân dân thành phố Q đối với hộ ông L là bồi thường hỗ trợ, thực hiện đợt thứ 39 (*35/456 hộ gia đình bị ảnh hưởng*) của dự án Khu dân cư H nên theo quy định tại khoản

6 Điều 210 và khoản 1 Điều 211 Luật đất đai 2013: "***Điều 210. Điều khoản chuyển tiếp***

1. ...

6. Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định của Luật này. Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật này.

Điều 211. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2014.

Cho nên, UBND tỉnh Bình Định đã có Văn ban số 1046/UBND-TH ngày 17/3/2015, với nội dung tiếp tục thực hiện chính sách, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Khu dân cư H theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và tiếp tục áp dụng giá đất theo Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Từ các nhận định trên, HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ L.

[3]. *Về án phí*: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hồ L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Hồ L là người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính. Bác kháng cáo của Hồ L và giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; điểm d khoản 3 Điều 62, Điều 74, khoản 2 Điều 77, Điều 84, Điều 100, Điều 101, Điều 146, khoản 6 Điều 210 và khoản 1 Điều 211Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 1 Điều 13, Điều 19; Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cua ủy ban Thường Vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác đơn khởi kiện của ông Hồ L về yêu cầu hủy các Quyết định số 4191/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định và Quyết định số 4180/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Hồ L không phải chịu.

3. Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT III-TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cục thi hành án dân sự Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Phước Thanh